

Bản án số: 34/2019/HSST

Ngày 26-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đức Thuận
2. Ông Trần Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Nga, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức A**, Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1988, tại tỉnh Y

Nơi cư trú: Tổ P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966.

Có vợ là Hoàng Thanh Th, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2011.

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01

- Năm 2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã được xóa án tích)

- Năm 2011 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác” (đã được xóa tiền sự).

- Năm 2012 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện ma túy 02 năm tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Yên Bái (đã chấp hành xong).

- Năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1981, Vắng mặt

Trú tại: Tổ 09, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994, Vắng mặt.

Trú tại: thôn B, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

*** Những người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Diệu L, sinh năm 1997, Vắng mặt.

Trú tại tổ 04, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

2. Anh Bùi Trung H, sinh năm 1992, Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 47, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

3. Anh Trần Đắc H, sinh năm 1984, Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 09, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

4. Anh Trịnh Công Đ, sinh năm 1982, Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/3/2018 bị cáo Nguyễn Đức A đến Chùa Tùng Lâm – Ngọc Am thuộc tổ H, phường H, thành phố Y với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi Nguyễn Đức A mang theo 01 chiếc dũa móng tay bằng kim loại để làm công cụ cây mở trộm cốp xe mô tô, Nguyễn Đức A quan sát thấy chị Hoàng Thị A điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, Biển kiểm soát 21V7-6776 chở theo con gái là Vũ Hoàng Linh Đ đi lễ chùa và dựng chiếc xe cạnh cây Vạn Tuế ở hành lang phía bên trái hướng từ cổng đi vào. Khi thấy chị A và cháu Đ đi vào trong chùa, Nguyễn Đức A quan sát không thấy ai trông coi, quản lý xe mô tô nên đã dùng chiếc dũa móng tay chọc vào khe của nút ấn mở cốp cạnh ổ khóa và mở được cốp xe, Nguyễn Đức A lật yên xe lên lấy trộm 01 chiếc ví giả da màu đen nâu sau đó Nguyễn Đức A đến nhà thờ Yên Bái thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y mở chiếc ví vừa trộm cắp ra xem thấy có 10.500.000 đồng, 02 thỏi son, 01 tuýp kem chống nắng và 01 chùm chìa khóa, Nguyễn Đức A đã cất số tiền vào túi quần và vứt chiếc ví cùng những đồ vật trên vào gầm ghế đá trong sân nhà thờ rồi đi về nhà.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức A đã rủ em rể là Bùi Trung H đi cùng đến cửa hàng điện thoại di động thuộc tổ 08, phường M, thành phố Y dùng số tiền trộm cắp được mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi và một số phụ kiện do anh Nguyễn Hữu Th là nhân viên của cửa hàng bán với giá 4.818.000 đồng, số tiền còn lại Nguyễn Đức A đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm vật chứng là chiếc ví giả da màu đen nâu, 02 thỏi son, 01 tuýp kem trang điểm và 01 chùm chìa khóa mà Nguyễn Đức A đã trộm cắp của chị A nhưng không thu hồi được.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái định giá đối với những tài sản bị mất không thu hồi được nhưng Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái trả lời không đủ căn cứ để định giá.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức A đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSTP ngày 19-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái Truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ **01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.**

Về án phí và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/3/2018 bị cáo Nguyễn Đức A đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị Hoàng Thị A số tiền là: 10.500.000 đồng (mười triệu, năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức A đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn tại địa phương. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đức A là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm” do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng người tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị A yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức A phải bồi thường cho chị A số tiền đã trộm cắp là: 10.500.000 đồng. Yêu cầu của chị A là có căn cứ cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là phù hợp.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen nâu, 02 thỏi son, 01 tuýp kem trang điểm và 01 chùm chìa khóa mà Nguyễn Đức A đã trộm cắp của chị Hoàng Thị A nhưng không thu hồi được, chị A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Hữu Th là người đã bán chiếc điện thoại cho Nguyễn Đức A và anh Bùi Trung H là người đã cùng Đức A đi mua chiếc điện thoại, quá trình điều tra xác định những người này không biết số tiền mà bị cáo Đức A dùng để mua điện thoại là tiền phạm tội mà có nên không đề nghị xử lý đối với Nguyễn Hữu Th và Bùi Trung H là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135;

khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A **02 (hai) năm tù**

Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải bồi thường cho chị Hoàng Thị A số tiền là: 10.500.000 đồng (Mười triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Hoàng Thị A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo Nguyễn Đức A còn phải chịu lãi xuất theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thi bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp Yên Bái
- CA tp Yên Bái (02 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- THADS tp Yên Bái;
- THA HS(2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm